

Số: 10/2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước
về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 57/TTr-STTTT ngày 07/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Thông tin đối ngoại - Bộ TT&TT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các sở, ban, ngành, UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo TQ, Đài PTTH tỉnh, Báo Tân Trào; Công TTĐT tỉnh;
- VP đại diện các cơ quan báo chí TW tại tỉnh;
- Phòng TH-CB, TH, KGVX, NC;
- Lưu: VT, KGVX.

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Anh

Handwritten text in red ink, possibly a signature or date, located in the upper right corner of the page.



QUY CHẾ

**Quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị quản lý và tham gia triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý về hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật, góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Phân công trách nhiệm cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

3. Tăng cường tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, song có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các

hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa đối ngoại của tỉnh; giữa ngoại giao của nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Điều 4. Kế hoạch thông tin đối ngoại

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị.

2. Kế hoạch thông tin đối ngoại hằng năm của các cơ quan, đơn vị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 20/10 hàng năm. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp xây dựng Kế hoạch thông tin đối ngoại của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Điều 5. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

1. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình; gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại; nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương

1. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây viết tắt là Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT) hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, chủ trì thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

b) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

c) Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 7. Lực lượng tham gia công tác thông tin đối ngoại của tỉnh

Lực lượng chủ yếu tham gia hoạt động thông tin đối ngoại gồm:

1. Các cơ quan, tổ chức, cán bộ chuyên trách công tác thông tin đối ngoại.
2. Các sở, ban, ngành và địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh.
3. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh.
4. Các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông trong nước và nước ngoài (khi có chương trình phối hợp, hợp tác với tỉnh).

Điều 8. Hình thức cung cấp thông tin đối ngoại

Các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các chương trình, sản phẩm báo chí của Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Trang thông tin điện tử đối ngoại tỉnh.
3. Đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
4. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
5. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
6. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.
7. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài (có chương trình phối hợp, hợp tác với tỉnh; có sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang).
8. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.
9. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
10. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài.

Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nhằm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang là nguồn cung cấp thông tin chính thức về Tuyên Quang cho các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh, trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về Tuyên Quang.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

4. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan báo chí trong tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Tuyên Quang và quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù, có tiềm năng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác viết tin, bài, sản xuất chương trình thông tin, tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Tuyên Quang.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu nội dung hợp tác, hỗ trợ các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài để thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài theo từng nội dung cụ thể.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời có trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì tổ chức, theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình đề phục vụ công tác quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên trong nước và quốc tế để giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, quản lý, vận hành Trang thông tin đối ngoại tỉnh Tuyên Quang.

6. Phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước nhằm bảo đảm các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

8. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

9. Tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công tác thông tin đối ngoại của tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Chính phủ theo quy định tại Khoản 6, Điều 24, Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 13. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh ở nước ngoài theo kế hoạch thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin đối ngoại của tỉnh với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị nội dung chương trình làm việc trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phiên bản tiếng nước ngoài cho Trang thông tin đối ngoại Tuyên Quang. Xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng dữ liệu về các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài, các chuyến thăm, làm việc tại tỉnh của các đoàn khách ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ; phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại.

6. Tổ chức các lớp bồi dưỡng và cập nhật kiến thức đối ngoại, lớp bồi dưỡng kỹ năng biên dịch, phiên dịch tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác cho cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là thành phần tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch.

2. Chỉ đạo Ban quản lý các khu, điểm du lịch, đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin, tuyên truyền, quảng bá về lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh... thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và các hình thức phù hợp khác.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá về văn hóa, du lịch của tỉnh; tổ chức các sự kiện quảng bá hình ảnh Tuyên Quang ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung về Tuyên Quang; phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những ấn phẩm có nội dung thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 15. Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí về hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng quy định hiện hành.

Điều 16. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước nhằm bảo đảm các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của tỉnh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Tuyên Quang.

3. Bảo đảm an ninh an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch.

Điều 17. Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

3. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

Điều 18. Các cơ quan báo chí; các cổng/trang thông tin điện tử

Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin tuyên truyền, quảng bá về hình ảnh miền đất và con người Tuyên Quang; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, cơ chế chính sách thu hút đầu tư, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về

thể giới vào tình; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc của các thế lực thù địch, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp tổ chức, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố, các cấp bộ Đoàn, Hội từ tỉnh đến cơ sở và đoàn viên, hội viên trên địa bàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại; những thành tựu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc, không đúng sự thật của các thế lực thù địch. Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh cung cấp thông tin để xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hằng năm, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan báo chí trong tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình, kết quả hoạt động thông tin đối ngoại của đơn vị mình (đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/6; báo cáo năm gửi trước ngày 30/11 hằng năm). Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Chính phủ theo quy định.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Anh